

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2012/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các cơ quan hữu quan và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2012 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2013 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2013

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động mọi nguồn lực đầu tư để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt từ 8,5 - 9%. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ nhằm khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố Quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2013

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 8,5 - 9%; trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng 2,5 - 3%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,5 - 12%; dịch vụ tăng 8,5 - 9%;

- GDP bình quân đầu người đạt 26 triệu đồng;

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 110 triệu USD;

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 140 triệu USD;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 8.300 - 8.400 tỷ đồng;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1.710 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 875 tỷ đồng và thu xuất nhập khẩu 835 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương 4.782 tỷ đồng;
- Sản lượng lương thực có hạt 23 vạn tấn;
- Trồng mới rừng tập trung: 5.500 ha;
- Trồng mới cây công nghiệp dài ngày 1.150 ha, trong đó: cà phê 100 ha, cao su 1.000 ha và hồ tiêu 50 ha;
- Sản lượng thủy hải sản: 27.000 tấn;
- Hệ thống thủy lợi của 30 xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh và huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất (nạo vét, kiên cố hóa và xây dựng kênh mương mới).

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Giữ vững chuẩn phổ cập Trung học cơ sở tại 100% xã, phường, thị trấn; triển khai phổ cập bậc trung học và phổ cập mầm non 5 tuổi trên địa bàn;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 39,2%;
- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động;
- Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,5‰;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 11,3% theo chuẩn quốc gia mới; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,6% so với năm 2012;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 16%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến cuối năm đạt 48,3%;
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 85%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85,8%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2013

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ chủ trương của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

- Điều hành chính sách tiền tệ đảm bảo linh hoạt, chặt chẽ theo quy định của Ngân hàng Trung ương, nhất là các quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, điều hành tỷ giá, thị trường ngoại hối. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung xử lý các khoản nợ xấu phát sinh;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương liên quan về nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Tiến hành sắp xếp, rà soát lại quy mô, hạng mục, tiến độ thực hiện và nguồn vốn bố trí của các dự án để đảm bảo cân đối được nguồn thực hiện. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phần đầu đến năm 2015 hoàn thành xử lý nợ đọng;

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường gắn với các giải pháp tích cực của địa phương. Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải

pháp phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh nhằm tạo lập mới nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách. Tổ chức rà soát, kiểm tra và hướng dẫn doanh nghiệp kê khai nộp đầy đủ số thuế phải nộp để bù đắp phần giảm thu do thực hiện các chính sách miễn, giảm và giãn thời gian nộp thuế phần đầu thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh đề ra.

Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, hạn chế chi bổ sung ngoài dự toán; công khai minh bạch dự toán ngân sách các cấp và các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh và thực hiện đúng lộ trình chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế có đủ điều kiện tự chủ về kinh phí sang hoạt động kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và Nhà nước đặt hàng các dịch vụ công;

- Thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững; đặc biệt là hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách. Bảo đảm các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển nông nghiệp nông thôn đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bền vững toàn diện gắn kết huy động nguồn lực thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ. Chủ động triển khai phương án chống hạn có hiệu quả, sử dụng nguồn nước hợp lý bảo đảm cho phục vụ sản xuất; cung ứng, hỗ trợ đầy đủ và kịp thời các loại giống có năng suất, chất lượng cho nhân dân kết hợp chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi; đào tạo nghề nông thôn gắn với định hướng giải quyết việc làm cụ thể. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao;

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án lớn vào các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh để tạo động lực cho phát triển kinh tế ổn định lâu dài. Công bố công khai Danh mục dự án kêu gọi đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án thủy điện nhỏ, tích cực triển khai dự án phong điện. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp gia công, chế biến; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa làng nghề truyền thống.

Tập trung xây dựng, rà soát, điều chỉnh và tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, nhất là quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị, các dự án động lực của Khu Kinh tế Đông Nam và quy hoạch xây dựng đô thị;

- Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ở vùng nông thôn; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa địa phương. Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Phát triển mạnh các dịch vụ vận tải, kho bãi, dịch vụ quá cảnh, tạm nhập tái xuất, đóng gói sản phẩm, linh kiện hàng hóa; dịch vụ bưu chính, viễn thông trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

3. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục gắn với cuộc vận động “Hai không”. Nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và hoàn thành chậm nhất trong quý I năm 2013 việc tuyển dụng biên chế giáo dục mầm non theo tinh thần Nghị quyết HĐND tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch bệnh. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất hệ thống y tế; hoàn thành và đưa vào sử dụng một số hạng mục của Bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các trung tâm y tế tuyến huyện và hỗ trợ đầu tư các trạm y tế theo tiêu chí mới. Thực hiện đầy đủ công tác y tế dự phòng; chế độ bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm người cận nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi; triển khai có hiệu quả đề án về giá dịch vụ khám, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở y tế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân và người tham gia bảo hiểm y tế về Biểu giá dịch vụ khám chữa bệnh mới, đi đôi với việc tăng cường chất lượng dịch vụ và đề cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ thầy thuốc và cán bộ ngành y tế;

- Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Đô thị văn minh”, xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động “Xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc. Tăng cường quản lý các hoạt động quảng cáo, lễ hội, biểu diễn và các hoạt động văn hóa khác. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư, tôn tạo hệ thống các di tích; hoàn thành hồ sơ đề nghị Chính phủ phê duyệt các di tích đặc biệt quan trọng trên địa bàn.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch tạo môi trường pháp lý ổn định cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư;

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn; đẩy mạnh các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần đầu tư phát triển; đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng kết cấu hạ tầng; thực hiện chủ trương sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước để tháo gỡ tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, PPP...

- Xây dựng và công bố rộng rãi các danh mục chương trình, dự án vận động, thu hút đầu tư thích hợp để quảng bá rộng rãi cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường;

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng cho hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, cửa khẩu quốc gia La Lay, Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và cảng biển Cửa Việt phục vụ tốt cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tập trung xây dựng Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo thành đầu cầu kinh tế năng động của tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây trên lãnh thổ Việt Nam;

- Kêu gọi doanh nghiệp ngoại tỉnh mở chi nhánh đại diện hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định lâu dài trên địa bàn; chỉ đạo lập đầy đủ dự toán tính thuế VAT đối với các dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn để tính theo Luật thuế và quy định của nhà tài trợ; hỗ trợ các nhà thầu địa phương tham gia nhiều hơn các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Công bố danh sách các công ty tư vấn, nhà thầu yếu kém không đủ năng lực để khuyến cáo các chủ đầu tư trong việc lựa chọn tư vấn, thiết kế và xây dựng công trình.

5. Tăng cường hợp tác phát triển vùng và mở rộng quan hệ quốc tế

- Mở rộng hợp tác kinh tế đối ngoại; củng cố giữ vững thị trường xuất nhập khẩu hiện có và mở rộng thêm các thị trường mới. Tăng cường hợp tác, liên kết kinh tế với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, các thành phố lớn nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và mở rộng thị trường trong nước;

- Thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước. Giữ vững và phát huy các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống; tích cực mở rộng phạm vi quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước và các nước trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực ASEAN.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ

- Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2012 - 2020; Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020;

- Đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ;

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tư vấn, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Phát huy vai trò của Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật trong phản biện khoa học, phản biện xã hội đối với các chủ trương chính sách phát triển kinh tế xã hội trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế để có sự điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2012 của HĐND tỉnh. Hoàn thành quy hoạch đất cấp huyện, cấp xã. Ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép; rà soát điều chỉnh không cấp diện tích rừng phòng hộ, rừng trồng, đất sản xuất dân đang sử dụng có hiệu quả để khai thác khoáng sản, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống, môi trường; xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường bức xúc.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các ngành, các cấp và chính quyền địa phương; đảm bảo kỷ cương, kỷ luật hành chính và đạo đức công vụ; xây dựng lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân. Tổ chức đánh giá tổng kết thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành còn hiệu lực và đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung chính sách và cân đối các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả.

9. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, tồn đọng phức tạp kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Xem xét trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức tham mưu giải quyết sai pháp luật các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở và thi hành án dân sự. Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

10. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng vững chắc cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; củng cố và phát triển thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm và phòng chống ma túy trên địa bàn. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, tiếp tục giảm tai nạn giao thông, triển khai có hiệu quả công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Điều 2. UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội giám sát và động viên nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc